

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

*Bản án số: 04/2025/HNGĐ-ST
Ngày 21- 01- 2025
V/v: “Tranh chấp về
xác định cha cho con”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Tống Thị Hà
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Thoa
Ông Hoàng Văn Lược*

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Ngọc Lan, là Thư ký Tòa án nhân dân (viết tắt: TAND), thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa:

Bà Lê Huyền Diệu- Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở TAND thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 160/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2024, về vi phạm “Tranh chấp xác định cha cho con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/Q§XXST-HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị [Mai Thị T](#), sinh năm 1995

Cư trú tại: [Khu phố S, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa](#) (có mặt).

Bị đơn: Anh [Khuất Quang N](#), sinh năm 1990

Cư trú tại: [Thôn Y, xã C, huyện T, Thành phố Hà Nội](#) (vắng mặt)

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh [Nguyễn Văn C](#), sinh năm 1995

Cư trú tại: [Thôn H, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai](#) (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/12/2024 nguyên đơn chị [Mai Thị T](#) trình bày:

Chị và anh [Nguyễn Văn C](#) đăng ký kết hôn với nhau tại [UBND phường Đ, thị xã B](#) ngày 19/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng không tổ chức đám cưới mà chung sống được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn nên anh [C](#) bỏ về nhà mẹ ở [huyện C, tỉnh Gia Lai](#) ở và vợ chồng ly thân từ đó. Đến khoảng đầu năm 2023 chị có quan hệ tình cảm với anh [Khuất Quang N](#) và mang thai cháu [Mai Quang V](#) (tên theo giấy chứng sinh ngày 02/10/2023 mang họ mẹ). Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn chị không có khai về việc đã có thai với anh [Khuất Quang N](#), đến tháng 6/2023 chị và anh [Nguyễn Văn C](#) ly hôn theo Bản án số 11/2023/HNGĐ- ST ngày 16/6/2023 của TAND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá, trong phần quyết định nêu rõ “ Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Toà án giải quyết”.

Đến tháng 10/2023 chị sinh cháu [Mai Quang V](#) và có đi khai sinh cho cháu tại [Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B](#) nhưng chị gặp vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai sinh do quy định “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”. Tuy nhiên, chị xác định cháu [Mai Quang V](#) sinh ngày 02/10/2023 là con riêng của chị và anh [Khuất Quang N](#) và không có liên quan gì đến anh [Nguyễn Văn C](#). Chị đã đề nghị phân tích ADN đối với cháu [Mai Quang V](#) và có kết quả xét nghiệm ADN của Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ Vietscare số VHN1069/2024 ngày 14/10/2024 kết luận: anh [Khuất Quang N](#) và cháu [Mai Quang V](#) có quan hệ huyết thống cha - con.

Vậy, chị làm đơn đề nghị TAND thị xã Bim Sơn xác nhận anh [Khuất Quang N](#) là cha ruột của cháu [Mai Quang V](#) sinh ngày 02/10/2023 theo giấy chứng sinh số 19, quyển số 09, cấp tại [Bệnh Viện Đa khoa huyện T, thành phố Hà Nội](#).

- Về phía bị đơn: Tại bản tự khai ngày 27/12/2024 anh [Khuất Quang N](#) trình bày:

Anh và chị [Mai Thị T](#) có quan hệ tình cảm với nhau năm 2023 trong thời gian đó chị [T](#) đang ly thân với anh [Nguyễn Văn C](#) và anh chị có với nhau 01 con chung theo giấy chứng sinh ngày 02/10/2023. Cũng trong năm 2023 chị [T](#) và anh [C](#) ly hôn theo bản án số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 16/6/2023 của TAND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá. Sau đó, khi sinh con, anh chị có đi khai sinh cho cháu tại [Ủy ban nhân dân phường Đ, thị xã B](#) nhưng gặp vướng mắc trong quá trình làm thủ tục khai sinh do quy định “Con được sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân”.

Vậy, nay chị [Mai Thị T](#) làm đơn yêu cầu Toà án xác nhận cha cho con, anh đề nghị TAND thị xã Bim Sơn căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định anh và cháu [Mai Quang M](#) theo giấy chứng sinh ngày 02/10/2023 là cha con.

Vì điều kiện công việc bận rộn, anh không thể có mặt theo giấy triệu tập của Toà án được. Vì vậy, anh làm đơn này đề nghị TAND thị xã Bim Sơn giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh. Đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để

xác định anh và cháu [Mai Quang V](#) (tên trong giấy chứng sinh) sinh ngày 02/10/2023 là cha con.

- Tại bản tự khai ngày 13/12/2024 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Nguyễn Văn C](#) trình bày:

Anh và chị [Mai Thị T](#) đăng ký kết hôn với nhau tại [UBND Phường Đ, thị xã B](#) ngày 19/5/2020. Sau khi kết hôn vợ chồng không tổ chức đám cưới mà chung sống với nhau được một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vì mâu thuẫn vợ chồng quá trầm trọng nên anh đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở tỉnh Gia Lai ở và vợ chồng cũng ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai nữa. Tháng 6/2023 anh chị ly hôn theo Bản án số 11/2023/HNGĐ-ST ngày 16/6/2023 của TAND thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hoá.

Trong thời gian ly thân với anh, chị [T](#) có quan hệ tình cảm với anh [Khuất Quang N](#) và mang thai lúc đó anh không được biết. Trong quá trình giải quyết vụ án ly hôn chị [T](#) không có khai về việc đã có thai với anh [Khuất Quang N](#), đến tháng 6/2023 anh và chị [Mai Thị T](#) ly hôn, trong phần quyết định về phần con chung nêu rõ “Về con cái: Vợ chồng không có con chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.”.

Đến ngày 02/10/2023 chị [T](#) sinh con là con riêng của chị [T](#) và anh [Khuất Quang N](#) và không có liên quan gì đến anh. Chị [T](#) đã đề nghị phân tích ADN đối với con và có kết quả xét nghiệm ADN của Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ Vietscare ngày 14/10/2024 kết luận: anh [Khuất Quang N](#) và cháu [Mai Quang V](#) có quan hệ huyết thống cha - con.

Để đảm bảo cho quyền lợi của các bên, chị [Mai Thị T](#) làm đơn đề nghị Toà án yêu cầu xác nhận cha cho con. Vì vậy, anh đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định cha cho con, con trai chị [Mai Thị T](#), sinh ngày 02/10/2023 và anh [Khuất Quang N](#) là cha con, cháu bé không phải là con của anh.

Vì điều kiện anh bận công việc, tôi không thể có mặt theo giấy triệu tập của Toà án được. Nên anh làm đơn này đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh.

Quá trình giải quyết vụ án ngày 08/01/2025 Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải theo thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải số:160/TB-TA ngày 02/01/2025. Chị [T](#) có mặt, anh [N](#), anh [C](#) đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay, chị [T](#) vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định con trai chị là cháu [Mai Quang V](#) (tên tạm gọi) và anh [Khuất Quang N](#) có quan hệ huyết thống cha- con

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:**

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử (viết tắt: HĐXX), thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy

định của Bộ luật tố tụng dân sự(viết tắt: BLTTDS) và các quy định pháp luật có liên quan, không có vi phạm.

* Đề nghị HĐXX:

- Căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280: BLTTDS;

- Điều 88, 89, 101,102 / Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Mai Thị T](#)

- Xác định anh [Khuất Quang N](#) và cháu [Mai Quang V](#) (tên theo giấy chứng sinh), theo giấy chứng sinh ngày 02/10/2023 có quan hệ huyết thống CHA - CON.

- Về án phí DSST: Chị [Mai Thị T](#) không phải nộp án phí DSST.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa căn cứ vào ý kiến phát biểu của đương sự và Kiểm sát viên tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Xét về quan hệ pháp luật: Chị [Mai Thị T](#) khởi kiện yêu cầu TAND thị xã Bỉm Sơn giải quyết “Tranh chấp về xác định cha cho con”; Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại [xã C, huyện T, TP.](#), tuy nhiên, chị [T](#) và anh [N](#) có đơn chọn TAND thị xã Bỉm Sơn giải quyết vụ án, vì vậy thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Bỉm Sơn theo quy định tại khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Về tố tụng: Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng đề nghị Toà án giải quyết và xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 BLTTDS, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh [N](#), anh [C](#).

[3] Xét yêu cầu khởi kiện đương sự: HĐXX thấy, chị [Mai Thị T](#) và anh [Nguyễn Văn C](#) kết hôn năm 2020. Tuy nhiên, anh chị chung sống với nhau được khoảng một năm thì phát sinh mâu thuẫn nên anh [C](#) bỏ về nhà mẹ đẻ ở và anh chị ly thân từ đó không ai quan tâm đến ai. Trong thời gian ly thân, chị có quan hệ tình cảm với anh [N](#) nên mang thai và sinh cháu [Mai Quang V](#) (tên tạm gọi theo giấy chứng sinh ngày 02/10/2023 mang họ mẹ), nhưng chị không đăng ký khai sinh cho con được do chị [T](#) trong thời gian mang thai chưa hoàn tất thủ tục ly hôn với anh [C](#), nên chị xác định cháu [Mai Quang V](#) là con của anh [Khuất Quang N](#).

Theo kết quả xét nghiệm ADN của Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng công nghệ ViCare ngày 14/10/2024 chị [T](#) cung cấp cho Toà án và theo công văn số 141/VCI/2024 ngày 24/12/2024 của Viện nghiên cứu khoa học và ứng dụng

công nghệ [V1](#) trả lời cho Toà án, khẳng định: anh [Khuất Quang N](#) và cháu [Mai Quang V](#) có quan hệ huyết thống cha - con. Do đó, xét yêu cầu của chị [Mai Thị T](#) đề nghị Toà án xác định anh [Khuất Quang N](#) là cha của cháu [Mai Quang V](#) là có căn cứ nên được chấp nhận.

Anh [Khuất Quang N](#) và anh [Nguyễn Văn C](#) cùng có đơn đề nghị Toà án xét xử vụ án vắng mặt nhưng anh [N](#) và anh [C](#) có văn bản thể hiện quan điểm của mình cùng đề nghị Toà án căn cứ vào kết quả giám định ADN để xác định cháu [Mai Quang V](#) là con của anh [Khuất Quang N](#).

[4] Về án phí DSST: Chị [Mai Thị T](#) có đơn đề nghị miễn án phí DSST. HĐXX xét thấy theo quy định tại điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 “người xin xác định cha cho con chưa thành niên” được miễn nộp tiền án phí DSST, nên chị [T](#) không phải nộp án phí DSST.

Bởi những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* *Căn cứ:* Khoản 4 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271, 273, 278 và 280 Bộ luật tố tụng Dân sự;

- Điều 88, 89, 101, 102 / Luật hôn nhân gia đình;

- Căn cứ điểm b Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của [ủy ban thường vụ Q](#) khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

* *Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị [Mai Thị T](#)

- Xác định anh [Khuất Quang N](#), sinh năm 1990, CCCD số: 001090036383; địa chỉ: [Thôn Y, xã C, huyện T, TP.](#) và cháu [Mai Quang V](#) (tên tạm gọi), theo giấy chứng sinh ngày 02/10/2023 có quan hệ huyết thống CHA - CON.

Chị [Mai Thị T](#) có quyền đến Cơ quan nhà nước có thẩm quyền để khai sinh cho con chung là cháu [Khuất Quang N](#) theo quy định của pháp luật.

- Về án phí DSST: Chị [Mai Thị T](#) không phải nộp án phí DSST.

Trả lại cho chị [Mai Thị T](#) số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) chị [T](#) đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Bỉm Sơn theo biên lai thu số: 0004657 ngày 12/12/2024.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị [Mai Thị T](#), vắng mặt bị đơn anh [Khuất Quang N](#) và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh [Nguyễn Văn C](#).

Chị [Mai Thị T](#) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (21/01/2025), anh [Khuất Quang N](#) vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc Tòa án niêm yết theo quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh

[Nguyễn Văn C](#) được quyền kháng cáo về phần có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Toà án niêm yết theo quy định của pháp luật.

N-i nhỄn:

- *VKSND thị xã Bỉm sơn;*
- *Đương sự;*
- [UBND phường Đ;](#)
- *Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;*
- *THA Dân sự [thị xã B;](#)*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TỔNG THỊ HÀ